CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA **SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY** ------- Số: **1208/2026/CBTT-SBG** No.: **1208/2026/CBTT-SBG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** ---------- *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2026* *Ho Chi Minh City, August 12, 2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
DN: C=VN, S=Thành phố Hồ Chí Minh, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0313140100
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-08-12 13:09:37
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

To:
- **State Security Commission**
- **Vietnam Stock Exchange**
- **Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. **Tên tổ chức:** Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba
   Company: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: SBG
  Ticket Symbol: SBG
- Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
  Address: 99A1 Cong Hoa, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại liên hệ: 0823333181
  Phone: 0823333181
- E-mail: *ir@siba.com.vn*

2. **Nội dung thông tin công bố:**
   Disclosure Content:
- Ngày 11/08/2026, Hội đồng quản trị Siba Group thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
  On August 11, 2026, the Board of Directors of Siba Group approved the implementation of the plan to issue shares under the Employee Stock Ownership Plan.

3. **Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/08/2026 tại đường dẫn https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin**
   This information has been disclosed on company's website on August 12, 2026 at https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information disclosure above is true and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- NQ số 11.08/2026/NQ-HĐQT
  Resolution No. 11.08/2026/NQ-HĐQT

Đại diện tổ chức
Representative
Người UQ CBTT
Person to Implement Disclosure of Information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Sign, specify Full name, position and stamp)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Đỗ Quốc Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA** ***SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/ *No.*: 11.08/2026/NQ-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2026* *Ho Chi Minh City, August 11, 2026*

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

Về việc Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động ("Chương trình ESOP")
On the Approval of the Implementation Plan for the Stock Issuance under the Employee Stock Ownership Plan ("ESOP")

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
BOARD OF DIRECTORS
SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;*

  The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;*

  The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;

- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;*

  Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;

- *Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;*

Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of contents on public offering, issuance of securities, public tender offer, stock repurchase, registration of public companies, and deregistration of public companies, as amended and supplemented by Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025;

- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba ("SBG");*

  The Charter on Organization and Operation of Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company ("SBG");

- *Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 số 2207/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2026, Tờ trình số 02.07/2026/TTr-HĐQT ngày 06/07/2026,*

  Resolution of the 2026 GMS No. 2207/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated July 22, 2026, Proposal No. 02.07/2026/TTr-HĐQT dated July 06, 2026,

QUYẾT NGHỊ
RESOLVED

Điều 1: Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động ("Chương trình ESOP"), bao gồm Phát hành cổ phiếu thưởng và Phát hành cổ phiếu có thu tiền, cụ thể như sau:

Article 1: To approve the implementation of the Plan for stock issuance under the Employee Stock Ownership Plan ("ESOP"), including Bonus share issuance and Shares issuance for payment, with specific details as follows:

1. **Tên cổ phiếu phát hành**: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.

   ***Security Name**: Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company.*

2. **Loại cổ phiếu**: Cổ phiếu phổ thông.

   ***Type of shares**: Common shares.*

3. **Mã cổ phiếu**: SBG.

   ***Stock code**: SBG.*

4. **Mệnh giá**: 10.000 đồng/cổ phiếu.

   ***Par value**: VND 10,000/share.*

5. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành**: 59.999.917 cổ phiếu. Trong đó:

   Number of outstanding shares: 59,999,917 shares. In which:

   - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.999.917 cổ phiếu.

     Number of outstanding shares: 59,999,917 shares.

   - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

     Number of treasury shares: 0 shares.

6. **Hình thức phát hành**: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

   ***Method of issuance**: Stock issuance under the employee stock ownership plan.*

7. **Mục đích phát hành**: Nhằm ghi nhận những đóng góp của những cán bộ công nhân viên chủ chốt đối với hiệu quả hoạt động của Công ty SBG; đồng thời tạo điều kiện cho người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty; ổn định nguồn lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty SBG.

   ***Purpose of issuance**: To recognize the contributions of key personnel to the operational efficiency of SBG Company; and simultaneously create favorable conditions for employees to dedicate themselves and maintain long-term commitment to the Company; stabilize human resources, and enhance the competitiveness of SBG Company.*

8. **Loại cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phổ thông.

   ***Type of shares to be issued**: Common shares.*

9. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành**: 2.000.000 cổ phiếu.

   ***Total expected number of shares to be issued**: 2,000,000 shares.*

   Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 20.000.000.000 đồng.

   ***The total expected issuance value at par value is**: VND 20,000,000,000.*

   Trong đó/ *In which*:

   a) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (không thu tiền)/ Bonus stock issuance to employees (free of charge)

   - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.000.000 cổ phiếu.

     Expected number of shares to be issued: 1,000,000 shares.

   - Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng.

     Issuance value calculated at par value: VND 10,000,000,000.

   - Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

     Funding source: Undistributed profit after tax according to the audited Financial Statements for the year 2025.

   - Tỷ lệ cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1,667%.

     Ratio of expected shares to be issued over the total number of outstanding shares: 1.667%.

   b) Phát hành cổ phiếu cho người lao động (có thu tiền)/ Stock issuance to employees for cash

   - Số lượng phát hành: 1.000.000 cổ phiếu.

     Number of shares to be issued: 1,000,000 shares.

   - Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 10.000.000.000 đồng.

     Issuance value calculated at par value: VND 10,000,000,000.

   - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

     Issuance price: VND 10,000/share.

- Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán dự kiến: 10.000.000.000 đồng.

  Total expected proceeds to be raised from the offering: VND 10,000,000,000.

- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

  Plan for use of capital: The entire proceeds from the issuance will be used to supplement working capital for the Company's business activities.

- Tỷ lệ cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1,667%.

  Ratio of expected shares to be issued over the total number of outstanding shares: 1.667%.

10. Đối tượng phát hành/ *Target participants of the issuance*:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty;

  Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, members of the Board of Management of the Company;

- Cán bộ công nhân viên là nhân sự chủ chốt làm việc tại SBG, chi nhánh Công ty SBG và các công ty con của SBG đáp ứng các điều kiện và tiêu chí được mua cổ phiếu ESOP quy định tại mục 11 dưới đây.

  Key personnel among employees working at SBG, SBG's branches, and SBG's subsidiaries who meet the conditions and criteria to ***be allocated/receive*** *ESOP shares specified in Section 11 below.*

11. Điều kiện và tiêu chuẩn đối tượng được phát hành ESOP/ *Conditions and criteria for eligible ESOP participants*:

Để được xét chọn tham gia vào Chương trình ESOP, người lao động phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn như sau:

To be selected for participation in the ESOP Program, employees must satisfy the following conditions and criteria:

- Là thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban Kiểm soát; thành viên Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm của Công ty và/hoặc Là người lao động khác đã ký Hợp đồng lao động chính thức với SBG và/hoặc các công ty con của SBG tính đến ngày 31/12/2025 và vẫn đang làm việc tại SBG, các chi nhánh của SBG và/hoặc các công ty con của SBG đến ngày UBCKNN ban hành thông báo về việc đã nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty cũng như đến ngày kết thúc đợt phát hành; đồng thời có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty;

  Being an incumbent member of the Board of Directors; member of the Supervisory Board; member of the Board of Management of the Company and/or being another employee who has signed an official Labor Contract with SBG and/or subsidiaries of SBG as of December 31, 2025 and is still working at SBG, branches of SBG, and/or subsidiaries of SBG until the date the SSC issues a notice on receipt of complete issuance reporting documents under the ESOP program of the Company as well as until the ending date of the issuance; and

concurrently having outstanding performance and positive contributions to the development of the Company.

- Cán bộ nhân viên có cam kết tiếp tục làm việc tại SBG, các chi nhánh của Công ty SBG và/hoặc các công ty con của SBG sau khi được phân phối cổ phiếu ESOP;

  Employees who have a commitment to continue working at SBG, branches of SBG Company, and/or subsidiaries of SBG after being allocated ESOP shares;

- Không áp dụng với cán bộ nhân viên thuộc một trong các trường hợp sau đây:

  Not applicable to employees falling into one of the following cases:

  (i) Vi phạm quy định lao động của SBG và/hoặc các công ty con của SBG và đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật lao động;

  Violating labor regulations of SBG and/or subsidiaries of SBG and currently being under labor disciplinary action;

  (ii) Đã nộp đơn xin nghỉ việc và/hoặc đang trong quá trình thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động;

  Having submitted a resignation letter and/or being in the process of terminating the labor contract;

  (iii) Thuộc trường hợp buộc thôi việc theo quy định của SBG và/hoặc các công ty con của SBG;

  Falling under the case of forced dismissal according to the regulations of SBG and/or subsidiaries of SBG;

  (iv) Vi phạm quy định Pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật bằng văn bản bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong vòng 03 năm gần nhất.

  Violating legal regulations to the extent of being disciplined in writing by a competent state management authority within the last 03 years.

12. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân bổ cho người lao động tham gia Chương trình ESOP/ *Principles for determining the number of shares allocated to employees participating in the ESOP Program*:

Mỗi người lao động tham gia Chương trình ESOP được đồng thời phân bổ số lượng cổ phiếu từ phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (không thu tiền) và phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động có thu tiền. Việc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ từ hai phương án này được thực hiện theo cùng một nguyên tắc, tiêu chí và công thức phân bổ; theo đó, số lượng cổ phiếu được phân bổ cho mỗi người lao động từ phương án phát hành có thu tiền bằng số lượng cổ phiếu được phân bổ từ phương án phát hành cổ phiếu không thu tiền. Cụ thể như sau:

Each employee participating in the ESOP Program shall be concurrently allocated a number of shares from the plan of stock issuance as bonus shares to employees (free of charge) and the plan of stock issuance to employees for cash. The determination of the number of allocated shares from these two plans shall be implemented based on the same principles, criteria, and allocation formula; accordingly, the number of shares allocated to each employee from the issuance plan for cash shall

be equal to the number of shares allocated from the issuance plan free of charge. Specifically as follows:

12.1. Số lượng cổ phiếu ESOP phân bổ cho Thành Viên Cấp Cao/ *Number of ESOP shares allocated to Senior Members*

Các Thành Viên Cấp Cao bao gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và số lượng cổ phiếu được phân bổ cho mỗi thành viên như sau:

Senior Members include: Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the Chief Executive Officer, and the number of shares allocated to each member shall be as follows:

STT/ *No.*	**Cá nhân/ *Individual***	**Chức danh/ *Title***	**Số lượng cổ phiếu phân bổ từ Phương án phát hành cổ phiếu thưởng (không thu tiền)/ *Number of shares allocated from the bonus share issuance scheme (free of charge)***	**Số lượng cổ phiếu phân bổ từ Phương án phát hành cổ phiếu có thu tiền/ *Number of shares allocated from the share issuance scheme with collection of money***
1	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ *Member of the BOD cum CEO*	40.000	40.000
2	Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT/ *Member of the BOD*	30.000	30.000
3	Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT/ *Member of the BOD*	25.000	25.000
4	Đào Đức Tuấn	Trưởng BKS/ *Head of the Supervisory Board*	20.000	20.000
5	Trương Đức Nam	Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*	20.000	20.000

12.2. Số lượng cổ phiếu ESOP phân bổ cho các người lao động tham gia Chương trình ESOP còn lại ("Thành Viên Thông Thường")/ *Number of ESOP shares allocated to the remaining employees participating in the ESOP Program ("Ordinary Members")*

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi cá nhân được xác định theo công thức sau:

The number of shares allocated to each individual is determined by the following formula:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân

= (Hệ số chức danh + Hệ số thâm niên + Hệ số Hiệu suất công việc) x 1.000

Number of shares allocated to each individual = (Position coefficient + Seniority coefficient + Job performance coefficient) x 1,000

a) Hệ số chức danh/ *Position coefficient*

Công thức tính Số lượng cổ phiếu cơ sở theo Hệ thống Cấp bậc nhân sự tại SBG, cụ thể như sau:

The formula for calculating the base number of shares according to the Personnel Hierarchy System at SBG is specifically as follows:

STT/ *No.*	**Cấp bậc Nhân sự/ *Personnel Hierarchy***	**Chức danh/**		**Hệ số chức danh *Position coefficient***
		Chức danh đối với người lao động tại Văn phòng SBG/ *Titles for office employees at SBG*	**Chức danh đối với người lao động tại các Khối/phòng liên quan đến Sản xuất, Nhà máy/ *Titles for employees in Divisions/Departments related to Production, Factories***	
1	Nhóm 1 *Group 1*	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng (Tài chính/ Kinh doanh). *Deputy CEO, Functional Director (Finance/ Business).*	Chuyên gia Sản xuất. *Production Expert.*	10
2	Nhóm 2 *Group 2*	Phó Giám đốc chức năng (Tài chính/ Kinh doanh). *Functional Deputy Director (Finance/ Business).*	Giám đốc Nhà máy. *Factory Director.*	6
3	Nhóm 3 *Group 3*	Trưởng phòng chức năng, Trợ lý Ban TGĐ/ HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty. *Head of Functional Department, Assistant to the Board of Management/BOD, Corporate Governance Officer.*	Phó Giám đốc Nhà máy. *Factory Deputy Director.*	5
4	Nhóm 4 *Group 4*	Phó Phòng, Chuyên viên cao cấp, Trưởng bộ phận, Trưởng nhóm, Chuyên viên	Trưởng Bộ phận/ Quản đốc, Phó Bộ phận, Trưởng xưởng. *Department Head/Shop Manager, Deputy*	2

STT/ *No.*	Cấp bậc Nhân sự/ *Personnel Hierarchy*	Chức danh/		Hệ số chức danh *Position coefficient*
		Chức danh đối với người lao động tại Văn phòng SBG/ *Titles for office employees at SBG*	**Chức danh đối với người lao động tại các Khối/phòng liên quan đến Sản xuất, Nhà máy/ *Titles for employees in Divisions/Departments related to Production, Factories***	
		Chính, Thư ký Ban TGĐ/ HĐQT. *Deputy Head of Department, Senior Specialist, Section Head, Team Leader, Principal Specialist, Secretary to the Board of Management/BOD.*	*Department Head, Workshop Head.*	
5	Nhóm 5 *Group 5*	Chuyên viên, Kỹ sư (R&D/ Xây dựng/MEP/ Kết cấu/ Kiến trúc), Nhân viên/Admin, Thủ kho, Lễ tân, Lái xe, Tạp vụ, Bảo vệ. *Specialist, Engineer (R&D/ Construction/MEP/ Structure/ Architecture), Staff/Admin, Storekeeper, Receptionist, Driver, Janitor, Security Guard.*	Nhân viên: Nhân viên HCNS, HSE, Nhân viên Kế toán, Thống kê, KHSX..., Nhân viên vận hành máy tự động, Lái xe; *Staff: HR & Admin Staff, HSE, Accountant, Statistician, Production Planning..., Automatic Machine Operator, Driver;* Công nhân: Thợ hàn, thợ sơn, lắp ráp, đóng gói, nhân viên vận hành máy, công nhân cơ khí..., Tạp vụ, Bảo vệ. *Worker: Welder, Painter, Assembler, Packer, Machine Operator, Mechanical Worker..., Janitor, Security Guard.*	0,5

b) Hệ số thâm niên/ *Seniority coefficient*

Thời gian làm việc tại SBG và/hoặc các chi nhánh, các công ty con của SBG/ *Working time at SBG and/or branches, subsidiaries of SBG*	Hệ số Thâm niên/ *Seniority coefficient*
Ít hơn 01 năm/ *Less than 01 year*	1
Từ 01 năm đến dưới 04 năm/ *From 01 year to less than 04 years*	2
Từ 04 năm đến dưới 06 năm/ *From 04 years to less than 06 years*	4
Từ 06 năm trở lên/ *From 06 years and above*	6

(*) Thời gian làm việc của từng người lao động tại SBG và/hoặc các công ty con của SBG được tính đến ngày 31/07/2026.

(*) The working duration of each employee at SBG and/or SBG's subsidiaries shall be calculated as of July 31, 2026.

c) Hệ số Hiệu suất công việc/ *Job performance coefficient*

Hệ số hiệu suất công việc được Hội đồng Quản trị trực tiếp đánh giá và quyết định tại Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này, dựa trên công thức và các tiêu chí quy đổi dưới đây:

The job performance coefficient shall be directly evaluated and decided by the Board of Directors in Appendix 1 attached to this Resolution, based on the formula and conversion criteria below:

Hệ số hiệu suất công việc = Điểm hiệu suất cơ sở + Điểm thưởng khuyến khích

Job performance coefficient = Base performance score + Incentive bonus score

(i) Bảng quy đổi Điểm hiệu suất cơ sở/ *Base Performance Score Conversion Table*:

Xếp loại kết quả công việc/ *Performance Rating*	Điểm quy đổi/ *Converted Score*	Chi tiết/ *Details*
Hoàn thành (Đạt) *Competent (Meeting expectations)*	0,5	Nhân sự hoàn thành đúng và đủ mô tả công việc, đạt chỉ tiêu KPI ở mức cơ bản, không vi phạm kỷ luật lao động. *The employee accurately and fully fulfills the job description, meets basic KPI targets, and has no labor discipline violations.*
Khá / Tốt *Good / Commendable*	1,0 – 3,0	Nhân sự hoàn thành tốt công việc, chủ động trong nghiệp vụ, có năng lực gánh vác mảng việc độc lập, đảm bảo tiến độ và chất lượng cao. *The employee performs well, demonstrates proactivity in professional duties, possesses the capability to handle independent work*

Xếp loại kết quả công việc/ *Performance Rating*	Điểm quy đổi/ *Converted Score*	Chi tiết/ *Details*
		segments, and ensures high quality and timely progress.
Xuất sắc *Outstanding*	4,0 – 7,0	Vượt chỉ tiêu KPI cá nhân/phòng ban. Hoàn thành xuất sắc các mục tiêu trọng điểm, có đóng góp rõ rệt vào tiến độ chung của các dự án lớn. *Exceeds individual/departmental KPI targets. Excellently achieves key objectives and makes distinct contributions to the overall progress of major projects.*
Đột phá *Exceptional*	7,0 – 10,0	Nhân sự thuộc nhóm nhân tố chiến lược, mang lại giá trị thặng dư đặc biệt lớn cho SBG (tối ưu chi phí quy mô lớn, cải tiến công nghệ, mang lại nguồn lực lớn,...). *The employee belongs to the strategic talent pool, delivering exceptionally high surplus value to SBG (large-scale cost optimization, technological innovation, driving substantial resources, etc.).*

(ii) Tiêu chí xác định Điểm thưởng khuyến khích/ *Criteria for determining Incentive bonus score*

Để ghi nhận các giá trị đóng góp vô hình mà các chỉ số KPI thông thường chưa phản ánh hết, HĐQT cộng điểm thưởng tích lũy cho các nhân sự thỏa mãn các nhóm tiêu chí đặc thù sau:

To recognize intangible contribution values that normal KPI indicators have not fully reflected, the BOD shall consider adding cumulative bonus points for personnel satisfying the following specific groups of criteria:

- Tiêu chí 1: Tính chất khan hiếm và Mức độ trọng yếu của vị trí

  Criterion 1: Scarcity and Material importance of the position

  - Cộng từ 3,0 - 4,0 điểm: Áp dụng cho nhân sự kỹ thuật nòng cốt thuộc Khối R&D (Thiết kế thiết bị ngành gạo, thiết kế thiết bị nhà máy, điện tự động, …), Chuyên gia sản xuất trực tiếp tại nhà máy, nhân sự quản lý Nguồn vốn hoặc các nhân sự khác có khả năng thay thế thấp trên thị trường.

    Add from 3.0 - 4.0 points: Applicable to core technical personnel of the R&D Division (Rice industry equipment design, plant equipment design, automatic electricity, etc.), Production experts directly at the factory, Capital management personnel, or other personnel with low replaceability in the market.

- Cộng từ 1,0 - 2,0 điểm: Áp dụng cho nhân sự thuộc các mảng nghiệp vụ vận hành chuyên sâu, có tính chất quyết định đến sự ổn định hệ thống (C&B, Kế toán quản trị, Tuyển dụng cao cấp, …).

  Add from 1.0 - 2.0 points: Applicable to personnel in specialized operational segments that are decisive to system stability (C&B, Management Accounting, Senior Recruitment, etc.).

- Tiêu chí 2: Tinh thần trách nhiệm và Năng lực kiêm nhiệm (Cộng từ 1,0 - 3,0 điểm): Áp dụng cho các nhân sự chịu trách nhiệm điều phối các dự án liên phòng ban, các dự án thử nghiệm sản phẩm mới có độ rủi ro cao, hoặc nhân sự gánh vác trách nhiệm kiêm nhiệm nhiều vị trí quản lý trong giai đoạn công ty thực hiện tái cấu trúc bộ máy.

  Criterion 2: Sense of responsibility and Concurrent capacity (Add from 1.0 - 3.0 points): Applicable to personnel responsible for coordinating inter-departmental projects, high-risk new product trial projects, or personnel shouldering concurrent responsibilities for multiple management positions during the stage when the company undergoes organizational restructuring.

- Tiêu chí 3: Giá trị Sáng kiến, Cải tiến kỹ thuật làm lợi cho tổ chức (Cộng từ 1,0 - 3,0 điểm): Áp dụng cho nhân sự ở bất kỳ cấp bậc nào có đề xuất sáng kiến được nghiệm thu, giúp tối ưu hóa quy trình vận hành nhà máy, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm thiểu chi phí lỗi hoặc gia tăng hiệu suất lao động thực tế tại SBG.

  Criterion 3: Value of Initiatives and Technical improvements benefiting the organization (Add from 1.0 - 3.0 points): Applicable to personnel at any level whose proposed initiatives are accepted, helping to optimize factory operation processes, save raw materials, minimize error costs, or increase actual labor productivity at SBG.

Tổng điểm Hệ số hiệu suất tối đa áp dụng cho một cá nhân trong đợt phát hành không quá 20,0 điểm.

The total maximum performance coefficient score applicable to one individual in the issuance shall not exceed 20.0 points.

13. Hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer restrictions*:

- Quyền được nhận cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu ESOP không được phép chuyển nhượng.

  The right to receive bonus shares and the right to purchase ESOP shares are not allowed to be transferred.

- Toàn bộ số cổ phiếu ESOP được phát hành theo Chương trình ESOP (bao gồm cổ phiếu thưởng và cổ phiếu phát hành có thu tiền) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trừ trường hợp Công ty thực hiện mua lại/thu hồi theo quy định tại mục 16 dưới đây.

  All ESOP shares issued under the ESOP Program (including bonus shares and shares issued for payment) shall be subject to transfer restrictions for a period of 01 year from the ending date of the issuance, except where the Company repurchases/recovers them in accordance with Section 16 below.

- Cổ phiếu phát sinh thêm từ số cổ phiếu ESOP ban đầu (thông qua hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu,...) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

  Additional shares arising from the initial ESOP shares (through forms of stock dividend payment, share issuance from owners' equity, etc.) shall not be subject to transfer restrictions.

14. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)/ *Handling plan for undistributed shares (if any)*:

Số cổ phiếu chưa phân phối hết là số cổ phiếu còn dư phát sinh trong các trường hợp sau:

Undistributed shares refer to the remaining shares arising in the following cases:

(i) Người lao động tham gia Chương trình ESOP từ chối mua cổ phiếu theo phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động có thu tiền, bao gồm trường hợp không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn quy định;

Employees participating in the ESOP Program refuse to purchase shares under the plan of stock issuance to employees for cash, including failure to register for purchase or registering for purchase but failing to remit payment or remitting insufficient payment to purchase shares within the prescribed timeframe;

(ii) Trong khoảng thời gian kể từ ngày HĐQT thông qua danh sách Người lao động được phân phối cổ phiếu đến thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu của Công ty, hoặc đến thời điểm kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu theo thông báo phát hành đối với phương án phát hành có thu tiền, hoặc ngày phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động đối với phương án phát hành không thu tiền, Người lao động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không còn đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP.

During the period from the date the BOD approves the list of employees allocated shares to the time the State Securities Commission notifies the receipt of the Company's full share issuance reporting documents, or to the time the period for remitting payment to purchase shares ends according to the issuance notice for the issuance plan for cash, or the date of issuing bonus shares to employees for the issuance plan free of charge, the employee no longer belongs to the target participants and/or no longer satisfies the conditions and criteria to participate in the ESOP Program.

HĐQT sẽ quyết định việc phân phối lại số cổ phiếu chưa được phân phối hết cho những người lao động khác đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP (không bao gồm các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Tổng Giám đốc). Việc phân phối lại đảm bảo các điều kiện không thuận lợi hơn so với phương án phân phối ban đầu và tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

The Board of Directors shall decide on the re-distribution of the undistributed shares to other eligible employees who meet the conditions and criteria to participate in the ESOP Program (excluding members of the Board of Directors, Supervisory Board, and Board of Management).

Such re-distribution shall ensure conditions are no more favorable than the initial distribution plan and comply with regulations on foreign ownership limits.

Số lượng cổ phiếu được phân phối lại này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại mục 13 phía trên.

This re-distributed quantity of shares shall be subject to transfer restrictions as specified in Section 13 above.

15. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ *Plan to ensure compliance of the share issuance with foreign ownership limit regulations*:

Theo công văn số 3818/UBCK-PTTT ngày 20/06/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài ("SHNN") tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba là 50%.

According to Official Dispatch No. 3818/UBCK-PTTT dated June 20, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership limit ("FOL") of Siba High-tech Mechanical Group Joint Stock Company is 50%.

Toàn bộ người lao động được phân phối cổ phiếu ESOP là cá nhân trong nước, vì vậy không làm tăng tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài và đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SBG theo đúng quy định của pháp luật.

Therefore, the issuance and distribution of ESOP shares shall ensure that the holding ratio of foreign investors does not exceed 50% of the charter capital to meet the conditions on the maximum foreign ownership limit at SBG in strict accordance with the law.

16. Phương án xử lý trong trường hợp người lao động tham gia Chương trình ESOP nghỉ việc, chấm dứt Hợp đồng lao động tại Công ty/Công ty con và một số trường hợp đặc biệt khác trong thời gian cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng/ *Handling plan in case employees participating in the ESOP Program resign, terminate the Labor Contract at the Company/subsidiary, and certain other special cases during the period when ESOP shares are subject to transfer restrictions*:

(i) Trường hợp Công ty thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP:

Case where the Company recalls/repurchases ESOP shares:

- Trong thời gian cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng, Công ty thực hiện mua lại đối với toàn bộ số cổ phiếu ESOP phát hành theo phương án phát hành có thu tiền và thu hồi đối với toàn bộ số cổ phiếu ESOP phát hành theo phương án phát hành không thu tiền trong các trường hợp sau đây:

  During the period when ESOP shares are subject to transfer restrictions, the Company shall repurchase the entire number of ESOP shares issued under the issuance scheme with collection of money and recall the entire number of ESOP shares issued under the issuance scheme without collection of money in the following cases:

  + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board are dismissed according to the GMS Resolution in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;

+ Người lao động nghỉ việc, bao gồm các trường hợp: (a) người lao động bị Công ty SBG và/hoặc các công ty con của SBG buộc cho thôi việc; (b) người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động; (c) hợp đồng lao động hết hạn và không được tiếp tục gia hạn.

  Employees resign, including cases where: (a) the employee is forced to dismiss by SBG Company and/or subsidiaries of SBG; (b) the employee voluntarily terminates the labor contract; (c) the labor contract expires and is not further extended.

- Đối với số cổ phiếu ESOP phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu có thu tiền, giá mua lại bằng giá phát hành, không tính lãi. Đối với số cổ phiếu ESOP phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu không thu tiền, người lao động có trách nhiệm chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP bị thu hồi cho Công ty và không được nhận bất kỳ khoản thanh toán nào liên quan đến số cổ phiếu bị thu hồi;

  For ESOP shares issued under the share issuance plan for cash, the repurchase price shall equal the issuance price, excluding interest. For ESOP shares issued under the share issuance plan free of charge, the employee is responsible for transferring the entire number of recalled ESOP shares back to the Company and shall not receive any payment related to the recalled shares;

- Toàn bộ quyền lợi phát sinh (cổ phiếu được chia cổ tức và/hoặc được chia từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ tức bằng tiền mặt, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, ...) trước thời điểm Công ty thu hồi/mua lại sẽ vẫn thuộc quyền sở hữu của người lao động và không bị mua lại hoặc hoàn trả lại cho Công ty;

  All arising benefits (shares distributed from stock dividends and/or from owners' equity, cash dividends, rights to purchase additionally issued shares, etc.) before the time the Company recalls/repurchases shall still belong to the ownership of the employee and shall not be repurchased or returned to the Company;

- Trong các trường hợp thu hồi/mua lại cổ phiếu nêu trên, người lao động phải chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP bị thu hồi/mua lại về Công ty và toàn bộ số cổ phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại sẽ trở thành cổ phiếu quỹ;

  In the above-mentioned cases of share recall/repurchase, the employee must transfer the entire number of recalled/repurchased ESOP shares back to the Company, and the entire number of ESOP shares recalled/repurchased by the Company shall become treasury shares;

- Đối với số cổ phiếu ESOP được Công ty thu hồi/mua lại theo quy định tại mục này, Công ty được quyền bán ra theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

  Regarding the number of ESOP shares recalled/repurchased by the Company in accordance with this Section, the Company is entitled to sell them via order matching and/or agreement

methods in accordance with current legal regulations on securities, ensuring that the sale complies with legal regulations at each specific time.

(ii) Các trường hợp không áp dụng thu hồi/mua lại:

Cases where recall/repurchase is not applicable:

- Trong thời gian cổ phiếu ESOP còn bị hạn chế chuyển nhượng, Công ty không thực hiện thu hồi/mua lại cổ phiếu ESOP trong các trường hợp sau:

  During the period when ESOP shares are still subject to transfer restrictions, the Company shall not recall/repurchase ESOP shares in the following cases:

  + Người lao động bị tử vong, mất khả năng lao động hoặc không còn khả năng tiếp tục làm việc tại Công ty, nghỉ hưu theo quy định pháp luật hoặc được điều động/chuyển công tác theo quyết định của Công ty;

    The employee passes away, loses working capacity, or is no longer capable of continuing to work at the Company, retires in accordance with legal regulations, or is mobilized/transferred by decision of the Company;

  + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS được ĐHĐCĐ miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ, vì vấn đề sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác.

    Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board are relieved from duty by the GMS due to the expiration of their term, due to health issues, or other justifiable reasons.

- Trong trường hợp này, người lao động (hoặc người thừa kế hợp pháp) vẫn được hưởng đầy đủ quyền và lợi ích phát sinh từ số cổ phiếu ESOP đó.

  In this case, the employee (or their legal heir) shall still enjoy full rights and benefits arising from such ESOP shares.

(iii) Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

For other special cases not specified above, the BOD shall consider each specific case to make appropriate decisions in accordance with the law.

17. Thời gian thực hiện/ *Offering schedule*

Dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

Expected in Quarter III – Quarter IV of 2026, after the State Securities Commission ("SSC") notifies the receipt of full issuance reporting documents under the employee stock ownership plan of the Company.

18. Đăng ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành/ *Additional securities registration and additional listing of issued shares*

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao

dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HSX") sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

All newly issued shares will be registered for additional securities registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and registered for additional listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HSX") after the conclusion of the issuance in strict compliance with legal regulations.

Điều 2: Thông qua Danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, Hệ số Hiệu suất công việc, số cổ phiếu thưởng và số cổ phiếu có thu tiền được phân phối cho từng người lao động theo các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua (chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này).

Article 2: To approve the list of employees eligible to participate in the ESOP program, Job Performance Coefficients, number of bonus shares, and number of paid shares distributed to each employee in accordance with the criteria and principles for determining share quantities approved by the GSM (details in Appendix 1 attached to this Resolution).

Điều 3: Hội đồng quản trị thống nhất giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc

Article 3: The Board of Directors unanimously assigns and authorizes the General Director to

1. Xây dựng, hoàn thiện và ký kết các hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

   Formulate, finalize, and sign reporting documents for stock issuance under the employee stock ownership plan to report to the State Securities Commission;

2. Quyết định cụ thể thời điểm thực hiện đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với quy định của pháp luật;

   Decide on the specific timing to conduct the stock issuance under the employee stock ownership plan in accordance with applicable laws;

3. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết này, bao gồm nộp hồ sơ và giải trình các vấn đề liên quan đến hồ sơ phát hành gửi các cơ quan quản lý;

   Organize the execution of tasks and procedures related to the stock issuance under the employee stock ownership plan pursuant to this Resolution, including submitting documents and explaining matters related to issuance dossiers to competent authorities;

4. Sau khi kết thúc đợt phát hành, triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc: (i) Sửa đổi thông tin về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu; (ii) Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iii) Đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC; và (iv) Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại HSX;

   Upon completion of the issuance, implement necessary tasks and legal procedures regarding: (i) Amending charter capital information in the Company's Charter corresponding to the actual charter capital after the completion of the stock issuance; (ii) Implementing necessary tasks and legal procedures to change/update the Enterprise Registration Certificate of the Company in

accordance with the new charter capital; (iii) Registering additional shares with VSDC; and (iv) Registering additional share listing of the Company on HSX;

5. Quyết định và triển khai các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật để hoàn tất đợt phát hành.

   Decide on and implement other relevant tasks as prescribed by law to complete the stock issuance.

Điều 4: Hiệu lực và thi hành

Article 4: Effectiveness and implementation

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

  This Resolution takes effect from the date of signing.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng các đơn vị, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi thành Nghị quyết này./.

  Members of the Board of Directors, Board of Management, heads of units and departments, and relevant individuals are responsible for implementing this Resolution.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
M.S.D.N: 0313140100-C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯƠNG SỸ BÁ

Nơi nhận/ Recipients:

- *Thành viên HĐQT/ BOD members;*
- *Ban Kiểm soát/ Supervisory Board;*
- *Ban Tổng Giám đốc/ Board of Management;*
- *Lưu: HCNS./ Archived: HR-Admin Department*

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP
(đính kèm Nghị quyết HĐQT số 11.08/2026/NQ-HĐQT ngày 11/08/2026)
APPENDIX 1: LIST OF ELIGIBLE EMPLOYEES TO PARTICIPATE IN THE ESOP PROGRAM
(Attached to BOD Resolution No. 11.08/2026/NQ-HDQT dated August 11, 2026)

STT *No.*	Họ và tên *Full Name*	Công ty *Company*	Chức danh *Position / Title*	Hệ số chức danh/ *Position Coefficient* (1)		Hệ số thâm niên/ *Seniority Coefficient* (2)		Hệ số hiệu suất công việc/ *Work Performance Coefficient* (3)					Tổng điểm các hệ số/ *Total Coefficient Points* = (1)+(2)+(3)	Số cổ phiếu ESOP thưởng được phân bổ/ *Allocated Bonus ESOP Shares*	Số cổ phiếu ESOP (có thu tiền) được mua/ *ESOP Shares Eligible for Purchase (Paid)*
				Nhóm *Group*	Điểm hệ số *Point*	Thời gian làm việc (năm) *Working Period (years)*	Điểm hệ số *Point*	Điểm hiệu suất cơ sở/ *Base Performance Score* (i)	Điểm thưởng khuyến khích/ *Bonus Points* (ii) = (*)+(**)+(***)			Tổng điểm hệ số hiệu suất công việc/ *Total Work Performance Score* = (i)+(ii)			
									Tiêu chí 1/ *Criterion 1* (*)	Tiêu chí 2/ *Criterion 2* (**)	Tiêu chí 3/ *Criterion 3* (***)				
1	Nguyễn Văn Đức	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc *BOD Member cum General Director*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40.000	40.000
2	Nguyễn Văn Phú	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Thành viên HĐQT *BOD Member*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30.000	30.000
3	Trần Ngọc Long	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Thành viên HĐQT *BOD Member*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	25.000	25.000
4	Đào Đức Tuấn	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group*	Trưởng BKS *Head of the Supervisory Board*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.000	20.000

		Joint Stock Company													
5	Trương Đức Nam	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Thành viên BKS *Member of the Supervisory Board*	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.000	20.000
6	Phan Lê Hoàng Trung	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Phó Tổng Giám đốc *Deputy General Director*	1	10	4	4	3	-	3	-	6	20	20.000	20.000
7	Trần Đình Thiệp	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Phó Tổng Giám đốc *Deputy General Director*	1	10	0	1	3	3	3	-	9	20	20.000	20.000
8	Đỗ Quang Hưng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Giám đốc Kinh doanh quốc tế *International Business Director*	1	10	1	2	6	4	2	1	13	25	25.000	25.000
9	Nguyễn Văn Tý	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Giám đốc *Nhà máy Plant Director*	2	6	0	1	1	2	-	-	3	10	10.000	10.000
10	Chu Xuân Quang	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Quyền Giám đốc Nhà máy *Acting Plant Director*	2	6	0	1	2	1	-	-	3	10	10.000	10.000
11	Đỗ Quốc Huy	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Người phụ trách quản trị công ty *Person in charge of Corporate*	3	5	3	2	1	2	-	-	3	10	10.000	10.000

			Governance												
12	Nguyễn Phú Thịnh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Kỹ thuật GCUD *Head of Applied Processing Engineering Department*	3	5	5	4	1	4	1	-	6	15	15.000	15.000
13	Lê Thiên Phúc	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng bộ phận Kỹ thuật & Công nghệ Sản xuất *Head of Engineering & Production Technology Department*	3	5	4	4	9	3	3	4	19	28	28.000	28.000
14	Thiều Quang Sinh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Quản trị Hệ thống Kỹ thuật Bảo trì *Head of Technical Maintenance System Management Department*	3	5	2	2	8,5	3	4	3,5	19	26	26.000	26.000
15	Hoàng Văn Phương	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Điều hành & Tối ưu hóa Chuỗi cung ứng *Head of Operations & Supply Chain Optimization Department*	3	5	3	2	8,75	4	4	2,5	19,25	26,25	26.250	26.250

16	Nguyễn Thị Hoài	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Quản trị Nguồn nhân lực & Hệ thống *Head of Human Resources & Systems Management Department*	3	5	2	2	9,5	2	4	3,5	19	26	26.000	26.000
17	Đoàn Ngọc Bảo	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Quản trị Hệ thống & Công nghệ IOT *Head of Systems & IoT Technology Management Department*	3	5	1	2	9,5	4	3,5	3	20	27	27.000	27.000
18	Trần Đình Trọng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng phòng Quản trị Thương hiệu & Chiến lược Tiếp thị *Head of Brand Management & Marketing Strategy Department*	3	5	7	6	9,5	4	3,5	2,5	19,5	30,5	30.500	30.500
19	Nguyễn Hữu Tuấn	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	TBP Quản lý chất lượng (QA/QC) *Head of Quality Assurance / Quality Control Section*	4	2	4	4	0,5	-	-	1	1,5	7,5	7.500	7.500
20	Nguyễn Trường Giang	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech*	Kỹ sư cơ khí *Mechanical Engineer*	4	2	4	4	0,5	1	-	-	1,5	7,5	7.500	7.500

		Mechanical Group Joint Stock Company													
21	Lâm Hoàng Chí	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư cơ khí *Mechanical Engineer*	4	2	4	4	0,5	1	-	-	1,5	7,5	7.500	7.500
22	Lê Trần Anh Huy	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	TBP Kế hoạch Sản Xuất & Thống kê *Head of Production Planning & Statistics Section*	4	2	2	2	1	-	-	-	1	5	5.000	5.000
23	Huỳnh Đăng Đàng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên điều phối bán hàng *Sales Coordination Specialist*	4	2	4	4	0,5	-	-	1	1,5	7,5	7.500	7.500
24	Thành Công Xưởng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Dự án khu vực Nam Bộ *Regional Project Team Leader - Southern Region*	4	2	2	2	1	-	-	-	1	5	5.000	5.000
25	Huỳnh Mỹ Phú	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Dự án khu vực Tây Nguyên *Regional Project Team Leader - Central Highlands Region*	4	2	2	2	0,5	3	-	-	3,5	7,5	7.500	7.500

26	Nguyễn Văn Tuyến	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Tuyển dụng *Recruitment Team Leader*	4	2	0	1	0,5	-	-	-	0,5	3,5	3.500	3.500
27	Bùi Li Du	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Phó Phòng R&D *Deputy Head of R&D Department*	4	2	4	4	4	-	-	-	4	10	10.000	10.000
28	Nguyễn Hữu Toan	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm điện tự động *Electrical Automation Team Leader*	4	2	4	4	1,5	-	-	-	1,5	7,5	7.500	7.500
29	Đặng Văn Duyên	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm thiết bị chăn nuôi *Livestock Equipment Team Leader*	4	2	6	6	0,5	-	-	1,5	2	10	10.000	10.000
30	Phan Văn Hải	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm thiết bị nội thất *Interior Equipment Team Leader*	4	2	1	2	2	-	-	-	2	6	6.000	6.000
31	Đào Quang Tuyến	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm thiết bị nhà máy *Factory Equipment Team Leader*	4	2	2	2	0,5	3	-	-	3,5	7,5	7.500	7.500
32	Ngô Huỳnh Nam	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng Bộ phận Quản lý & Giám sát Gia công ngoài *Head of Management &*	4	2	4	4	8	4	4	3	19	25	25.000	25.000

			Supervision Section												
33	Châu Phước Thoại	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Kỹ thuật Bảo trì Hệ thống Cơ điện *M&E System Maintenance Engineering Team Leader*	4	2	4	4	7,5	2,75	3	4	17,25	23,25	23.250	23.250
34	Nguyễn Ngọc Anh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Kỹ thuật Bảo trì Hệ thống Cơ khí *Mechanical System Maintenance Engineering Team Leader*	4	2	2	2	9	4	3	3	19	23	23.000	23.000
35	Lý Minh Triết	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kế toán Tài chính Quản trị & Tối ưu Chi phí *Management Financial Accountant & Cost Optimization Specialist*	4	2	2	2	7	3,5	4	4	18,5	22,5	22.500	22.500
36	Đinh Thị Tuyết Nhung	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kế toán tổng hợp *General Accountant*	4	2	0	1	6	4	4	3,5	17,5	20,5	20.500	20.500
37	Hà Thị Ngọc Sơn	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng Bộ phận Quản trị & Điều tiết Nguồn vốn *Head of*	4	2	3	2	8	4	4	3	19	23	23.000	23.000

			Capital Management & Allocation Section												
38	Huỳnh Bảo Châu	CTCP Thương mại Stemkos Việt Nam *Stemkos Vietnam Trading Joint Stock Company*	Trưởng nhóm Phát triển Khách hàng Chiến lược & Dự án *Key Account & Project Development Team Leader*	4	2	1	2	7	4	3	4	18	22	22.000	22.000
39	Nguyễn Huỳnh Thạch Trúc	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Phó Phòng Quản trị Chuỗi cung ứng & Mua sắm Chiến lược *Deputy Head of Supply Chain Management & Strategic Procurement Department*	4	2	3	2	8	3,5	4	3	18,5	22,5	22.500	22.500
40	Vũ Lâm Dũng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên chính Phát triển Kênh Kinh doanh Số *Senior Digital Business Channel Development Specialist*	4	2	5	4	8	4	4	3	19	25	25.000	25.000
41	Trần Quang Sang	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Phó Phòng Quản trị Dự án Chiến lược & Phát triển Mới *Deputy Head of Strategic*	4	2	2	2	7	4	4	3	18	22	22.000	22.000

			Project Management & New Development Department												
42	Lê Minh Đăng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư lập trình/vận hành máy *Machine Programming / Operation Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
43	Lê Thị Như Huỳnh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Nhân viên Kế hoạch sản xuất *Production Planning Officer*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
44	Nguyễn Trường Sơn	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Nhân viên vận hành máy tự động *Automated Machine Operator*	5	0,5	4	4	0,5	-	-	-	0,5	5	5.000	5.000
45	Nguyễn Minh Khoa	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	TBP Kế hoạch Sản Xuất & Thống kê *Head of Production Planning & Statistics Section*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
46	Trương Nhật Minh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Thợ hàn *Welder*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
47	Dương Cẩm Quang	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech*	Tổ Trưởng Tổ Bảo Trì - Cơ Điện	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000

		Mechanical Group Joint Stock Company	*Maintenance - M&E Team Leader*												
48	Nguyễn Văn Toản	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Trưởng xưởng 2 *Workshop Manager 2*	5	0,5	4	4	0,5	-	-	-	0,5	5	5.000	5.000
49	Nguyễn Tấn Hưng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư điện *Electrical Engineer*	5	0,5	7	6	1	-	-	-	1	7,5	7.500	7.500
50	Nguyễn Quốc Khánh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên điều phối bán hàng *Sales Coordination Specialist*	5	0,5	4	4	0,5	-	-	-	0,5	5	5.000	5.000
51	Nguyễn Văn Trình	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư quản lý thi công kết cấu thép *Steel Structure Construction Management Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
52	Nguyễn Minh Khiêm	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Quản lý thi công thiết bị *Equipment Installation & Construction Management Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	2	-	2,5	5	5.000	5.000
53	Nguyễn Duy Đồng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Quản lý thi công XDCB *Capital Construction Management*	5	0,5	3	2	1	1,5	-	-	2,5	5	5.000	5.000

			Engineer												
54	Nguyễn Hoàng Hảo	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Quản lý thi công XDCB *Capital Construction Management Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
55	Bùi Thiên Triều	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Quản lý thi công XDCB *Capital Construction Management Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
56	Nguyễn Thành Luân	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Quản lý thi công XDCB *Capital Construction Management Engineer*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
57	Nguyễn Văn Thái	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên HSE *HSE Specialist*	5	0,5	2	2	2,5	-	-	-	2,5	5	5.000	5.000
58	Hồ Thị Kim Huyền	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Nhân viên HCNS Nhà máy *Plant HR & Admin Officer*	5	0,5	3	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
59	Huỳnh Kim Ngân	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Nhân viên HCNS Nhà máy *Plant HR & Admin Officer*	5	0,5	3	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
60	Trần Tiến Nhật	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech*	Nhân viên tài xế văn phòng *Office Driver*	5	0,5	1	2	1	-	-	-	1	3,5	3.500	3.500

		Mechanical Group Joint Stock Company													
61	Trần Hoàng Tây	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Điện Tự động *Electrical Automation Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
62	Võ Duy Tâm	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Lập trình Ứng dụng *Application Programming Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
63	Nguyễn Hoài Hận	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	IT Helpdesk	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
64	Bùi Đức Tân	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên tài chính *Financial Specialist*	5	0,5	2	2	1	1,5	-	-	2,5	5	5.000	5.000
65	Võ Kiều Diễm	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kế Toán Nhà Máy *Plant Accountant*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
66	Lê Kim Ngọc	CTCP Thương mại Stemkos Việt Nam *Stemkos Vietnam Trading Joint Stock Company*	Kế Toán Thanh Toán *Payment Accountant*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
67	Ngô Thị Cẩm Thu	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kế Toán Thanh Toán *Payment Accountant*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000

68	Nghiêm Thị Chánh Thanh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kế toán Thu chi & Ngân hàng *Cash & Bank Accountant*	5	0,5	7	6	1	-	-	-	1	7,5	7.500	7.500
69	Nguyễn Thanh Hoàng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Phát triển Dự Án *Project Development Specialist*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
70	Đoàn Văn Hiền	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư QS *QS Engineer*	5	0,5	3	2	1	-	1,5	-	2,5	5	5.000	5.000
71	Trần Đình Cường	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Thiết kế Kết cấu thép *Steel Structure Design Engineer*	5	0,5	4	4	0,5	-	-	-	0,5	5	5.000	5.000
72	Nguyễn Chí Hưng	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư thiết kế cơ khí *Mechanical Design Engineer*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
73	Nguyễn Trung Chánh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Giám sát thi công Môi trường *Environmental Construction Supervision Engineer*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
74	Nguyễn Duy Phước	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Kỹ sư Thiết kế Kết cấu Xây dựng Môi trường *Environmental*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000

			Civil Structure Design Engineer												
75	Phạm Thị Minh Tâm	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Mua hàng nội địa *Domestic Procurement Specialist*	5	0,5	2	2	1	-	1,5	-	2,5	5	5.000	5.000
76	Nguyễn Thị Thu Thảo	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Mua hàng nội địa *Domestic Procurement Specialist*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
77	Nguyễn Thị Châu	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Mua hàng nội địa *Domestic Procurement Specialist*	5	0,5	2	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
78	Trương Thúy Vinh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Mua hàng nội địa *Domestic Procurement Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
79	Lăng Văn Minh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên thiết kế thiết bị chăn nuôi *Livestock Equipment Design Specialist*	5	0,5	4	4	0,5	-	-	-	0,5	5	5.000	5.000
80	Nguyễn Thế Huy	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên thiết kế thiết bị ngành gạo *Rice Processing*	5	0,5	2	2	2,5	-	-	-	2,5	5	5.000	5.000

			Equipment Design Specialist												
81	Phạm Quảng Đại	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên thiết kế thiết bị ngành gạo *Rice Processing Equipment Design Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
82	Trần Tiến Đạt	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên thiết kế thiết bị nhà máy *Factory Equipment Design Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
83	Trịnh Hoàng Anh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên thiết kế thiết bị nội thất *Interior Equipment Design Specialist*	5	0,5	1	2	0,5	-	-	-	0,5	3	3.000	3.000
84	Trần Thị Hải Yến	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên Viên Quản trị Đãi ngộ & Hiệu suất *Compensation & Performance Management Specialist*	5	0,5	3	2	9	4	3	3	19	21,5	21.500	21.500
85	Võ Thị Phương Thanh	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Quản lý & Vận hành Hành chính *Administration Management &*	5	0,5	2	2	8	3	4	3	18	20,5	20.500	20.500

			Operations Specialist												
86	Huỳnh Lệ Sen	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Thu hút & Phát triển Tài năng *Talent Acquisition & Development Specialist*	5	0,5	1	2	9	3,5	4	3	19,5	22	22.000	22.000
87	Kim Sáu Hòa	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Hành chính *Administration Specialist*	5	0,5	4	4	8,5	3	3,5	4	19	23,5	23.500	23.500
88	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba *Siba High-Tech Mechanical Group Joint Stock Company*	Chuyên viên Quản lý Cung ứng Toàn cầu *Global Supply Management Specialist*	5	0,5	4	4	8,25	3	3,75	4	19	23,5	23.500	23.500
Tổng cộng ***Toltal***														**1.000.000**	**1.000.000**